TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v "tr/c hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Bá Đức
Bà Mai Thị Nhặc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Đinh Hiếu T, sinh 1965; *Trú tại*: Ấp An T, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. Người đại diện: Chị Trần Trúc P, sinh 1987; Trú tại ấp Tân Long 2, xã Tân Thành B, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre (có mặt)

**** Bị đơn:*** Trương Văn B, sinh 1958; Hồ Thị V, sinh 1961: trú tại: Ấp Phú Đông 1, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. Bà V có văn bản ủy quyền cho ông B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị P trình bày:

Trước đây trong khoảng thời gian từ năm 2016 ông T có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi vịt với vợ chồng ông B, hai bên thỏa thuận khi nào anh B bán Vịt thì thanh toán tiền, thời gian bán vịt khoảng 04 tháng kể từ ngày mua thức ăn. Do phía ông B không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên ngày 04/6/2017 hai bên chấm dứt việc mua bán và tổng kết sổ thì phía ông B còn nợ ông T tổng cộng 106.790.000 đồng, sau đó

ông B có trả dần nhiều lần, hiện tại còn nợ 83.000.000 đồng, từ đó đến nay không trả. Nay yêu cầu ông B, bà V liên đới trả số tiền trên cho ông T và trả lãi chậm trả từ ngày 01/12/2020 đến ngày 03/01/2022, mức lãi suất 0.83%/tháng.

Tại phiên tòa ông B trình bày: Thừa nhận vờ chồng có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi vịt của ông T và còn nợ ông T số tiền 83.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Do chăn nuôi thua lỗ, nên đồng ý vợ chồng liên đới trả số tiền trên cho ông B nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi tất nợ. Lãi suất không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1] Về quyền khởi kiện: Ông T cho rằng quyền lợi của ông bị xâm phạm bởi hợp đồng mua bán tài sản giữa ông với vợ chồng ông B, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông T có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của ông T là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch mua bán vào năm 2016, đến ngày 04/6/2017 do bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nên các bên chấm dứt hợp đồng (nghĩa là quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm từ ngày 05/6/2017. Đến ngày 27/01/2022 thì nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án không còn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch mua bán tài sản giữa các bên được hai bên thừa nhận có thật và phía ông B cũng thừa nhận vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ và còn nợ ông T số tiền 83.000.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh và việc ông B, bà V xin trả dần không được phía đại diện nguyên đơn chấp nhận, nên buộc B, bà V phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền trên cho ông T là phù hợp.

[2] Về lãi suất. Do thời hiệu khởi kiện trong vụ án không còn, nên nguyên đơn chỉ được quyền đòi lại tài sản nợ gốc như đã nhận định nêu trên, phần lãi suất cần phải đình chỉ vụ án.

[3] Do ông B, bà V vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nhưng do ông B, bà V thuộc trường hợp người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 357,429, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 26, điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Hiếu T. Buộc ông Trương Văn B, bà Hồ Thị V liên đới trả cho ông Đinh Hiếu T số tiền vốn gốc 83.000.000 (tám mươi ba triệu) đồng.

Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả kể từ ngày 01/12/2020 đến ngày 03/01/2022, mức lãi suất 0.83%/tháng tương ứng với số tiền vốn gốc 83.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông T, nếu ông B, bà V chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông B, bà V liên đới chịu 4.150.000 đồng, nhưng do ông B, bà V thuộc trường hợp người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp toàn bộ án phí. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.862.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005653 ngày 28/01/2022

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)